

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 5 - 2023

V/v: Ly hôn, TC nuôi con chung
giữa chị L và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chính

Ông Trần Văn Quân

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:**
ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST – HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2023; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lê thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm 12, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ: xóm 12, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị L có mặt, anh B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn B kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 02/02/2007. Anh chị mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Hai gia đình và bạn bè đôi bên khuyên bảo nhưng không hàn gắn được. Nay chị xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nữa nên xin ly hôn anh B.

Về con chung: Anh chị có 4 con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 02/01/2008, Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 04/01/2010; Nguyễn Duy B sinh ngày 18/7/2012 và Nguyễn Hải Đ sinh ngày 22/5/2019. Hiện cháu Nguyễn Việt A đang đi làm ăn với anh trai anh B, cháu Nguyễn Quỳnh A và Nguyễn Duy B đang đi học tại X và ở với mẹ đẻ chị, cháu Nguyễn Hải Đ đang ở với chị trên Hà Nội. Khi ly hôn chị xin nuôi cả 4 con không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh nhưng anh không về tham gia tố tụng. Chính quyền địa phương xã X và Trưởng xóm 12 nơi anh B cư trú cho biết anh B và chị L kết hôn có đăng ký tại UBND xã X ngày 02/02/2007. Vợ chồng chung sống đến tháng 6/2022 thì mâu thuẫn. Anh B và bố mẹ anh B cũng đi Hà Nội làm ăn nên địa phương không giao văn bản của Tòa án cho anh được mà chỉ niêm yết tại địa phương. Anh chị mâu thuẫn khó hàn gắn nên cũng giải quyết cho anh chị ly hôn là phù hợp. Về con chung anh chị có 4 con chung, hiện cháu lớn đi làm với anh H là trai anh B, cháu út đi với mẹ ở Hà Nội còn hai cháu đang ở với bà ngoại. Nếu anh chị ly hôn thì nên giao cho anh B nuôi cháu Việt A và cháu Duy B còn cháu gái Quỳnh A và cháu bé Hải Đ nên giao cho chị nuôi là phù hợp nhất.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không nghiệp vụ chấp hành.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữ chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn B. Giao anh B trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Việt A và Nguyễn Duy B, chị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Quỳnh A và Nguyễn Hải Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị L có trách nhiệm bàn giao cháu Nguyễn Duy B cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản công nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê thị L và anh Nguyễn Văn B là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Bản thân anh vắng mặt nên phải niêm yết các văn bản tố tụng song anh không về tham gia tố tụng không có lý do chính đáng; chứng tỏ anh chỉ gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án chứ không thiết tha đoàn tụ. Xét thấy chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Anh chị có 4 con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 02/01/2008, Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 04/01/2010; Nguyễn Duy B sinh ngày 18/7/2012 và Nguyễn Hải Đ sinh ngày 22/5/2019. Hiện cháu Nguyễn Việt A đang đi làm ăn với anh trai anh B, cháu Nguyễn Quỳnh A và Nguyễn Duy B đang đi học tại X và ở với mẹ đẻ chị, cháu Nguyễn Hải Đ đang ở với chị trên Hà Nội. Khi ly hôn chị xin nuôi cả 4 con không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Tuy nhiên mặc dù các con đều có nguyện vọng ở với mẹ nhưng xét hoàn cảnh của anh chị hiện nay cũng như địa phương đã có ý kiến là nên giao cho chị nuôi cháu Quỳnh A và cháu Hải Đ còn cháu Việt A và Duy B thì giao cho anh nuôi vì khả năng một mình chị L nuôi cả 4 con thì rất khó khăn cho chị nhất là về kinh tế đồng thời để đảm bảo quyền trực tiếp nuôi con cho cả hai bên. Do đó Hội đồng xét xử thấy giao anh B trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Việt A và Nguyễn Duy B, chị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Quỳnh A và Nguyễn Hải Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L có trách nhiệm bàn giao cháu Nguyễn Duy B cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao anh Bính trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 02/01/2008 và Nguyễn Duy B sinh ngày 18/7/2012, chị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 04/01/2010 và Nguyễn Hải Đ sinh ngày 22/5/2019. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom con chung mà mình

không trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L có trách nhiệm bàn giao cháu Nguyễn Duy B cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số **0003153** ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh